TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 19/2025/DSST
Ngày: 28/3/2025
V/v *"Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngân.

2. Ông Lê Ngọc Phi.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 417/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*" theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HPT ngày 07/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 08, thôn L, thị trấn K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1968 và bà Võ Thị P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 87, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông N có mặt; ông T, bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Toà án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn N, trình bày:

Vào ngày 02/01/2018, ông Trần Văn N có cho vợ chồng ông Lê Minh T và bà Võ Thị P mua thức ăn gia súc với số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), cùng ngày giữa ông N và vợ chồng ông T, bà P đã ký biên bản xác nhận số tiền nợ mua cám như trên, biên bản xác nhận có chữ ký của đại diện bên A là ông Trần Văn N và đại diện bên B là bà Võ Thị P.

Sau khi mua bán số thức ăn gia súc trên thì vợ chồng ông T và bà P trả cho ông N được số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Từ đó cho đến nay, mặc dù ông N đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông T, bà P trả số tiền trên nhưng vợ chồng ông T, bà P cố tình trốn tránh, cứ hứa hẹn và không thanh toán cho ông N bất ký khoản tiền nào nữa.

Nay ông N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết buộc ông Lê Minh T và bà Võ Thị P trả cho ông N số tiền nợ còn lại là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Bị đơn ông Lê Minh T và bà Võ Thị P trình bày:

Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã tống đạt hợp lệ nhưng ông T, bà P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Ông N yêu cầu ông T và bà P trả cho ông N 350.000.000 đồng tiền nợ từ việc mua thức ăn gia súc. Yêu cầu này của ông N là có cơ sở và phù hợp nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Ông Trần Văn N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lê Minh T và bà Võ Thị P trả cho ông N số tiền nợ từ việc mua bán thức ăn gia súc nên đây là "*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản";*

Nơi cư trú của ông T, bà P là xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T, bà P nhưng ông T, bà P vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T, bà P là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu ông T, bà P cùng trả số tiền nợ 350.000.000 đồng cho ông N thấy:

Vào ngày 02/01/2018, ông Trần Văn N có cho vợ chồng ông Lê Minh T và bà Võ Thị P mua thức ăn gia súc với số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), cùng ngày giữa ông N và vợ chồng ông T, bà P đã ký biên bản xác nhận số tiền nợ. Sau đó thì vợ chồng ông T và bà P trả cho ông N được số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Ông T, bà P còn nợ ông N 350.000.000 đồng, giấy Hóa đơn bán lẻ ngày 06/6/2023 ông T đã ký xác nhận nợ và ghi họ tên. Mặc dù ông N đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông T, bà P trả số tiền trên nhưng vợ chồng ông T, bà P không thanh toán cho ông N bất ký khoản tiền nào.

Như vậy ông T, bà P nợ tiền mua thức ăn gia súc của ông N là có giấy tờ chứng từ. Ông T, bà P phải trả nợ cho ông N.

Từ những tình tiết và nhận định trên thì ông N yêu cầu vợ chồng ông T, bà P trả cho ông N số tiền nợ 350.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp.

Do đó căn cứ vào các Điều 275; 278; 385; 440; 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N buộc ông Lê Minh T và bà Võ Thị P trả cho ông N số tiền nợ từ việc mua cám - thức ăn gia súc là 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Lê Minh T, bà Võ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST) có giá ngạch 350.000.000 x 5% = 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 275; 278; 385; 440; 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N về việc yêu cầu ông Lê Minh T và bà Võ Thị P trả cho ông N số tiền nợ từ việc mua cám - thức ăn gia súc là 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Buộc ông Lê Minh T và bà Võ Thị P trả cho ông Trần Văn N số tiền nợ từ việc mua cám - thức ăn gia súc là 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Lê Minh T và bà Võ Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2025), các đương sự có quyền kháng cáo; đối với ông T, bà P vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử P thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thì hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự'';)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan